

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Giao thông vận tải;**

Chuyên ngành: **Kỹ thuật giao thông**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Trần Vũ Tự**

2. Ngày tháng năm sinh: **02/8/1982**; Nam ☒; ☐ Nữ ; ☐ Quốc tịch: **Việt Nam**;

Dân tộc: **Kinh**;

Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 30, đường Đông Minh, Kp. Tây A, P. Đông Hòa, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Trần Vũ Tự, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Số 01 Võ Văn Ngân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại nhà riêng...; Điện thoại di động: 0931 282881; E-mail: tutv@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 03/2005-10/2005: Kỹ sư thiết kế, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng 533 – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;

Từ 11/2005-9/2007: Giảng viên, Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn

Từ 10/2007-8/2008: Nghiên cứu viên, Trường Đại học Công Nghệ Nagaoka, tỉnh Niigata, Nhật Bản

Từ 09/2008-8/2010: Học viên thạc sĩ, Trường Đại học Công Nghệ Nagaoka, tỉnh Niigata, Nhật Bản

Từ 9/2010-8/2013: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Công Nghệ Nagaoka, tỉnh Niigata, Nhật Bản

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 9/2013-3/2014: Nghiên cứu sau tiến sĩ, Trung Tâm Phát triển nguồn nhân lực, Đại học Niigata, tỉnh Niigata, Nhật Bản

Từ 6/2014-11/2014: Giảng viên, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ 12/2014-12/2015: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Công trình Giao thông, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ 01/2016-11/2024: Giảng viên, Phó Trưởng Khoa Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ 12/2024-nay: Giảng viên, Trưởng Khoa Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: **Giảng viên, Trưởng Khoa Xây dựng**

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Xây dựng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Số 01 Đường Võ Văn Ngân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại cơ quan: (+84 - 8) 38972092

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: **Chưa**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): **Không**

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): **Không**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 03 năm 2005; số văn bằng: 501XD00 (BB .03479/71KH2/2003); ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Cầu đường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 08 năm 2010; số văn bằng: 9054; ngành: Kỹ thuật Hệ thống Môi trường; chuyên ngành: Kỹ thuật giao thông; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Nagaoka, Nhật Bản;

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 08 năm 2013; số văn bằng: 672; ngành: Năng lượng và Khoa học Môi trường; chuyên ngành: Kỹ thuật giao thông; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Nagaoka, Nhật Bản;

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành: **Chưa**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Giao thông Vận tải**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: **Tác động của dòng giao thông đến hiệu suất và vận hành của hệ thống giao thông đô thị bền vững.**
- Hướng nghiên cứu 2: **Tác động của dòng giao thông lên sự ứng xử của vật liệu kết cấu áo đường.**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **06 HVCH** bảo vệ thành công luận văn và nhận bằng ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03 đề tài cấp Trường trọng điểm** với vai trò chủ nhiệm đề tài; **01 đề tài cấp tỉnh** với vai trò chủ nhiệm đề tài; và **01 đề tài cấp tỉnh** với vai trò là thành viên đề tài;
- Kết quả công bố và xuất bản: **55** bài báo khoa học, trong đó **6** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín **ISI**, **04** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín **Scopus**; **06** bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín thuộc danh mục **ESCI**; **05** bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín ngoài nước; **19** bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước; **15** bài báo trình bày và đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế.
- Số lượng sách đã xuất bản: **02 sách** (trong đó: Chủ biên **01** sách giáo trình; Chủ biên **01** sách tham khảo)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen đã thực hiện tốt công tác đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công Nghệ kỹ thuật Công trình Xây dựng theo AUN-QA (Theo QĐ số 622/QĐ, ngày 21/04/2017) – Cấp quyết định: Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Theo QĐ số 1812/QĐ-ĐHSPKT, ngày 19/9/2019) - Cấp quyết định: Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM.
- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác tư vấn hướng nghiệp Tuyển sinh năm 2020 (Theo QĐ số 3247/QĐ-ĐHSPKT, ngày 05/11/2020) - Cấp quyết định: Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM.
- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc công tác tổ chức Hội nghị GTSD 2020 (Theo QĐ số 3668/QĐ-ĐHSPKT, ngày 15/12/2020) - Cấp quyết định: Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM.
- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2021 (Theo QĐ số 2879/QĐ-ĐHSPKT, ngày 20/09/2022) - Cấp quyết định: Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Theo QĐ số 3333/QĐ-ĐHSPKT, cấp ngày 08/11/2022) - Cấp quyết định: Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM.
- Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác tư vấn hướng nghiệp Tuyển sinh năm 2022 (Theo QĐ số 3357/QĐ-ĐHSPKT, ngày 11/11/2022) - Cấp quyết định: Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn nhà giáo:

- Có phẩm chất nhà giáo, luôn trung thành với Tổ quốc, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có đạo đức nghề nghiệp, yêu thương sinh viên, tôn trọng đồng nghiệp, có tinh thần trách nhiệm, trung thực, khiêm tốn và ý thức xây dựng tập thể.
- Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm và năng lực dạy học theo chương trình với đa dạng phương pháp dạy học tích cực.
- Có năng lực phát triển nghề nghiệp, luôn có ý thức học tập suốt đời, tự học và tự bồi dưỡng, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện.

Theo nhiệm vụ nhà giáo:

- Luôn thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục sinh viên, đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy.
- Luôn gương mẫu và đạo đức trong nghề nghiệp, là tấm gương về đạo đức, lối sống, ứng xử và không vi phạm quy tắc đạo đức nhà giáo.
- Thực hiện tốt việc học tập và phát triển chuyên môn, tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tự học nâng cao trình độ, và thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh.
- Tham gia xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, hiện đại, kết hợp với gia đình, cộng đồng trong công tác giáo dục.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **11 năm**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	2	14	255	-	255/515,57/189
2	2020-2021	-	-	1	8	180	-	180/384,4/189
3	2021-2022	-	-	-	11	195	-	195/493,31/189
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	-	9	375	-	375/680,74/189
5	2023-2024	-	-	-	0	390	-	390/626,85/189
6	2024-2025	-	-	-	2	330	-	330/546,08/175,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS hoặc ☒ luận án TS; tại nước: Nhật Bản, năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **TOEIC 655 (năm 2015)**

- Hoàn thành các khoá học trong chương trình Thạc sĩ và Tiến sĩ bằng tiếng Anh;

- Viết luận án, bảo vệ luận án Thạc sĩ và Tiến sĩ tại Nhật Bản bằng tiếng Anh;

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Phước Lập		x	x		2/2017-8/2017	Trường ĐH SPKT TP. HCM	30/12/2017
2	Nguyễn Minh Thiện		x	x		8/2017-2/2018	Trường ĐH SPKT TP. HCM	30/6/2018
3	Nguyễn Thị Tuyết Hương		x	x		8/2018-2/2019	Trường ĐH SPKT TP. HCM	31/12/2019
4	Hồ Sĩ Đắc		x	x		Từ ngày 30/9/2019	Trường ĐH Giao thông Vận tải TP. HCM	31/8/2020
5	Nguyễn Trung Hiếu		x	x		Từ ngày 30/9/2019	Trường ĐH Giao thông Vận tải TP. HCM	15/02/2022
6	Trương Thanh Hòa		x	x		9/2020-2/2021	Trường ĐH SPKT TP. HCM	23/3/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thiết kế đường 1	GT	NXB. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2025	06	x	Chương 4 (trang: 86-117) Chương 5 (trang 118-155) Chương 8 (trang 203-217)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, số: 2059/GXN-ĐHSPKT, ngày 19/6/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Ứng dụng Civil 3D trong thiết kế đường	TK	NXB. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2025	02	x	Chương 1 (trang 9-11) Chương 3 (trang 25-29) Chương 6 (trang 106-140) Chương 7 (trang 151-156) Chương 8 (trang 169-182) Chương 9 (trang 187-219)	Văn bản xác nhận của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, số: 2058/GXN-ĐHSPKT, ngày 19/6/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Đã chủ trì **03 đề tài cấp Trường trọng điểm**, **01 đề tài cấp tỉnh** và tham gia **01 đề tài cấp tỉnh**.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
1	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của nút giao thông lên hoạt động của làn xe buýt trong môi trường xe gắn máy bằng phương pháp mô phỏng	CN	T2017-02TĐ, Cấp Trường trọng điểm	Hợp đồng số T2017-02TĐ/KHCN-GV ngày 15/2/2017	02/2017 đến 05/2018	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài ngày 25/5/2018, xếp loại Khá
2	Mô phỏng hành vi thoát hiểm bằng	CN	T2018-73TĐ,	Hợp đồng số T2018-	03/2018 đến 05/2019	Biên bản họp hội đồng đánh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
	chương trình đa tác tử		Cấp Trường trọng điểm	73TĐ/KHCN-GV ngày 15/3/2018		giá nghiệm thu đề tài ngày 17/4/2019, xếp loại Khá
3	Đánh giá tác động của dòng giao thông lên sự hư hỏng của mặt đường bê tông xi măng trong điều kiện giao thông Việt Nam	CN	T2019-75TĐ, Cấp Trường trọng điểm	Hợp đồng số T2019-75TĐ/KHCN-GV ngày 24/5/2019	05/2019 đến 05/2020	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài ngày 29/5/2020, xếp loại Tốt
4	Nghiên cứu đánh giá tác động và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải container trên mạng lưới đường bộ tỉnh Bình Dương	CN	Cấp tỉnh	Hợp đồng số 05/HĐ-SKHCN ngày 15/3/2019	03/2019 đến 01/2021	Theo QĐ công nhận kết quả số 23/QĐ-SKHCN ngày 03/02/2021 Xếp loại: Đạt yêu cầu Giấy chứng nhận, ngày 18/01/2021
5	Nghiên cứu xây dựng chiến lược và chính sách phát triển bền vững hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh bình dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tham gia	Cấp tỉnh	Hợp đồng số 03/HĐ-SKHCN ngày 03/3/2021. Hợp đồng số 14.21/VLI-HĐBS.BD-01 ngày 31/03/2021	Từ 03/2021 đến 01/2023	Theo QĐ công nhận kết quả số 203/QĐ-SKHCN ngày 22/12/2022 Xếp loại: Đạt yêu cầu Thanh lý hợp đồng chuyên gia số 14.22/TLHĐ ngày 10/4/2022

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	A study of applying Bus Rapid Transit System in Hanoi	4		Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies/ISSN: 1881-1132			Vol.7	2009
2	Simulation of Bus Operations in Urban Roads Using PARAMICS	4	✓	Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies/ISSN: 1881-1132		4	Vol.7	2009
3	Methodology for Motorcycle Equivalent Unit at Road-Segments in Urban Road	4		The 89th Annual Meeting of the Transportation Research Board, Washington D.C.		6		2010
4	The Influence of Regional and Local Accessibility on Logistic Firm Location	4		Journal of the Eastern Asia Society for Transportation Studies, Online ISSN : 1881-1124		2	Vol. 9, pp.772-783	2011
5	Bus priority strategy comparisons at signalized intersections	3	✓	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. D3 (Infrastructure Planning and Management)/ ISSN: 2185-6540		2	Vol. 68, No. 5, pp.718-728	2012
6	Comparative Analysis of Bus Lane Operations in Urban Roads using Microscopic Traffic Simulation	4	✓	Asian Transport Studies (ATS)/ISSN: 2185-5560	ESCI, Q2-SCIImago	11	Vol. 2, No. 3, pp.269-283	2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Firm Re-location Pattern Incorporating Spatial Interactions	4		The Annals of Region Science, Journal of the American Society of Civil Engineering/ ISSN: 1432-0592	SSCI, IF=2.2, Q1-SCIImago		Vol. 50, pp. 685–703	2013
8	Genetic Algorithm for Optimization in Adaptive Bus Signal Priority Control	2	✓	An International Journal of Optimization and Control: Theories & Applications/ ISSN: 2146-5703	ESCI, Q2-SCIImango	6	Vol. 3, No. 1, pp.35-43	2013
9	A car lane-changing model under bus priority lane effects	2	✓	European Transport/Transporti Europei/ISSN: 1825-3997	ESCI, Q3-SCIImango		Vol. 53, No. 4, pp.1-14	2013
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
10	An improved Bus Signal Priority model for arterial roads	3	✓	Journal of Japan Society of Civil Engineers, Ser. D3 (Infrastructure Planning and Management)/I ISSN: 2185-6540		1	Vol.70, No.5, pp.837-847	2014
11	Simulation based analysis of scramble crossings at signalized intersections	2	✓	Special Issue: Advances in traffic theory and modeling, International Journal of Transportation/ ISSN:2287-7940		13	Vol. 2, No. 2, pp. 1-14	2014
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của thành phần phương tiện lên vận tốc dòng giao thông qua nút	3	✓	Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-8762			Trang 138-144	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	giao vòng xuyên trong môi trường đa tác tử							
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của nút giao thông lên hoạt động của làn xe buýt trong môi trường xe gắn máy bằng phương pháp mô phỏng	2	✓	Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-8762			Trang 145-150	2017
14	Đánh giá khả năng dính bám giữa lớp bê tông nhựa và bê tông xi măng	3		Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-0762			Trang 95-98	2017
15	Simulation of bus lanes in motorcycle-dominated traffic flow by using agent-based model	2	✓	International Journal for Traffic and Transport engineering, ISSN: 2217-5652		1	Vol. 7, Issue 2, pp. 232-242	2017
16	Effect of Crossing Pedestrians on Traffic Flow in Urban Streets	2	✓	Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies/ISSN: 1881-1132			Vol.11	2017
17	Effects of Road Width and Number of Lanes on Capacity in Urban Streets	3		Proceedings of the Eastern Asia Society for Transportation Studies/ISSN: 1881-1132			Vol.11	2017
18	Đánh giá hiệu quả các phương án thoát hiểm của các công trình xây dựng bằng chương trình đa tác tử	2	✓	Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-8762			Trang 119-126	2018
19	Đánh giá tình trạng hư hỏng mặt đường bê tông xi	2	✓	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818			Trang 53-57	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	măng bằng phương pháp PCI							
20	Two-player Game Theory Based Analysis of Motorcycle Driver's Behavior At Signalized Intersection	4		Asian Transport Studies (ATS)/ISSN: 2185-5560	ESCI, Q2-SCIImago	13	Vol. 5, No. 2, pp. 272-291	2018
21	Estimation of Motorcycle Equivalent Units on Urban Streets	3	✓	Asian Transport Studies (ATS)/ISSN: 2185-5560	ESCI, Q2-SCIImago	2	Vol. 5, No. 2, pp.243-255	2018
22	Nghiên cứu, đánh giá các giải pháp cách âm giảm ồn trong công trình xây dựng	2		Tạp chí Giao thông vận Tải, ISSN: 2354-0818			trang 55-62	2019
23	Sự ảnh hưởng của lưu lượng giao thông lên mức độ hư hỏng mặt đường-Trường hợp nghiên cứu ở An Giang	2	✓	Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-8762			Trang 83-86	2019
24	Phân tích ứng suất cắt trượt giữa các lớp trong kết cấu áo đường sử dụng bê tông nhựa cứng	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ISSN: 2615-9058			Tập 13, số 5V, trang 85-92	2019
25	Fatigue characterization of conventional and high rutting resistance asphalt mixtures using the cyclic indirect tensile test	4		Proceedings of the 5th International Conference on Geotechnics, Civil Engineering works and structures/ISSN :2366-2557			pp. 579-584, Vol. 54	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Nghiên cứu đánh giá mối quan hệ giữa sự hư hỏng mặt đường bê tông và sự tiêu hao nhiên liệu sử dụng	2	✓	Tạp chí Giao thông vận Tải, ISSN: 2354-0818			trang 118-122	2020
27	Analysis of Flexible Pavements Comprised of Conventional and High Modulus Asphalt Concrete Subjected to Moving Loading using Linear Viscoelastic Theory	5		5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development, ISBN: 978-1-7281-9982-5		1	pp. 302-311	2020
28	A Study on Motorcycle Equivalent Unit of Container Truck in Motorcycle Dominated Cities	4	✓	Advances in Intelligent Systems and Computing, Print ISBN: 978-3-030-62323-4 Online ISBN: 978-3-030-62324-1			Vol. 1284 pp. 580-589	2020
29	Finite element implementation of Huet-Sayegh and 2S2P1D models for analysis of asphalt pavement structures in time domain	4		Road Materials and Pavement Design, ISSN: 2164-7402	SCIE, IF=3.4, Q1-SCIImago	11	Vol. 23, No. 1, pp.22-46	2020
30	Đánh Giá Vùng Ảnh Hưởng Của Xe Rơ Moóc Trong Môi trường Giao Thông Hỗn Hợp	2	✓	Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-8762			Trang 86-90	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Ảnh hưởng của xe tải nặng lên vận tốc dòng giao thông hỗn hợp	2	✓	Tạp chí xây dựng, ISSN: 0866-8762			trang 65-69	2020
32	Effects of Forta-fi Fiber on the Resistance to Fatigue of Conventional Asphalt Mixtures	4		5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development, ISBN: 978-1-7281-9982-5		7	pp. 312-316	2020
33	Đánh giá các giải pháp cách âm bằng phương pháp mô phỏng	2	✓	Tạp chí Giao thông vận Tải, ISSN: 2354-0818			trang 86-90	2020
34	A Monte Carlo Tree Search for Traveling Salesman Problem with Drone	3		Asian Transport Studies (ATS)/ISSN: 2185-5560	ESCI, Q2-SCIImago	23	Volume 6, 100028, pp.1-11	2020
35	Ảnh hưởng của xe container tại nút giao thông – Trường hợp nút giao ngã Tư Chợ Đình ở Bình Dương	2	✓	Tạp chí Giao thông vận Tải, ISSN: 2354-0818			trang 131-135	2021
36	Determination of creep compliance of asphalt mixtures at intermediate and high temperature using creep-recovery test	6		Road Materials and Pavement Design, ISSN: 2164-7402	SCIE, IF=3.4, Q1-SCIImago	10	Vol 22, 2021 - Issue sup1, pp: S514-S535	2021
37	Effects of container vehicle flow on intersection capacity in motorcycle dominated cities	2	✓	Springer Series in Geomechanics and Geoengineering, ISSN: 1866-8755			pp. 427-736	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	Analysis of stress and strain in flexible pavement structures comprised of conventional and high modulus asphalt using viscoelastic theory	4		Springer Series in Geomechanics and Geoengineering, ISSN: 1866-8755		2	pp. 207-219	2021
39	Effect of Motorcycle Types on Noise Pollution and Dust Concentration	2	✓	International conference, Future Cities - from chaotic to strategic in connected systems, ISBN: 978-604-82-6329-4			pp. 63-71	2021
40	Determining with High Accuracy the Relaxation Modulus and Creep Compliance of Asphaltic Materials in the Form of Sums of Exponential Functions from Mathematical Master Curves of Dynamic Modulus	6		Journal of Materials in Civil Engineering/ ISSN: 0899-1561	SCIE, IF=3.1, Q1-SCIImago	3	Vol 34, Issue 9, pages 040222 19-1 to 040222 19-11	2022
41	Thiết kế cấp phối và nghiên cứu ảnh hưởng của sợi Forta-Fi đến các chỉ tiêu cơ lý của hỗn hợp đá dăm vữa nhựa - SMA12.5	4		Tạp chí xây dựng, ISSN: 2734-9888			pp.120-124	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	Development of a generalised creep-recovery test and a back-calculation method for determining the permanent deformation of asphalt mixtures in the time domain	6	✓	Road Materials and Pavement Design, ISSN: 2164-7402	SCIE, IF=3.4, Q1-SCIImago	2	Vol 24,2023 - Issue sup1, pp: 55-74	2023
43	Simulation-Based Analysis of ETC Lane Allocation Effects on Arterial Traffic Performance.	2	✓	Lecture Notes in Networks and Systems, Online ISBN: 978-3-031-19694-2 Print ISBN: 978-3-031-19693-5			vol 567. pp 461-472	2023
44	Ứng dụng mô hình CA (cellular automaton) đánh giá sự ảnh hưởng của chuyển làn và giảm tốc lên sự làm việc của dòng giao thông	2		Tạp chí xây dựng, ISSN 2734-9888			Trang 160-163	2023
45	Effects of Roadside Parking of Container Truck on Traffic Performance in Urban Arterial Roads	2	✓	Springer Series in Geomechanics and Geoengineering, ISSN: 1866-8755			pp. 169-178	2024
46	Nghiên cứu đặc trưng thoát hiểm từ phòng tối theo nhóm tuổi - trường hợp nghiên cứu ở An Giang	2		Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN:2354-0818			pp.94-96	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	Effects of Vehicle Types on Network Performance—A Case Study of Binh Duong Province in Vietnam.	2	✓	Springer Series in Geomechanics and Geoengineering, ISSN: 1866-8755			pp. 203–215	2024
48	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của cốt sợi đến độ bền Bê tông nhựa dùng cho mặt đường	3		Tạp chí xây dựng, ISSN: 2734-9888			pp.147-151	2024
49	Comparative Analysis of Pedestrian Walking Speed at Crosswalk and Non-crosswalk Locations in Mixed Traffic Flow	1	✓	Engineering, Technology & Applied Science Research/ISSN: 1792-8036	Scopus, Q2-SCIImago		Vol. 15, No. 4, 2025, 24630-24636	2025
50	Đánh giá hiệu suất ổn định nước của hỗn hợp nhựa đường biến tính với phụ gia TPS và AP-8	3		Tạp chí xây dựng, ISSN: 2734-9888			p.120-124	2025
51	Improving Urban Planning Using Land Use Analysis and Traffic Network Optimization: A Case Study of Da Nang City	3	✓	Civil Engineering and Architecture/ISSN: 2332-1121	Scopus, Q2-SCIImago		Vol. 13, No. 1, pp. 418 - 428	2025
52	Ứng dụng nền tảng Netlogo để mô phỏng hệ thống điều khiển giao thông tại giao lộ	2		Tạp chí xây dựng, ISSN: 2734-9888			p.137-141	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53	Evaluating factors affecting financial efficiency of infrastructure construction investment projects – a case study of Vietnam	2	✓	International Journal of Transport economics/ ISSN: 1724-2185	Scopus, Q4-SCIImago		Vol. LII, No. 1-2, pp. 65-90	2025
54	Definition and application of linear viscoelastic unit slope response functions for efficiently dealing with piecewise linear excitations on asphaltic materials	6		Journal of Materials in Civil Engineering/ ISSN: 0899-1561	SCIE, IF=3.1, Q1-SCIImago		Vol.37, No.5, pages 040250 94-1 to 040250 94-25	2025
55	Exit Design and Age Factors in Emergency Evacuations: Insights from Experimental Drills and Simulations	2	✓	Civil Engineering and Architecture/ ISSN: 2332-1121	Scopus, Q2-SCIImago			2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **06 bài báo (21, 42, 49, 51, 53, 55)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	-	-	-	-	-	-	-
---	---	---	---	---	---	---	---

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **Không**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: **Không**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Soạn thảo chương trình đào tạo ngành Kiến trúc Nội thất	Tham gia	QĐ số 574/QĐ-ĐHSPKT, ngày 18/2/2020	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	QĐ số 1343/QĐ-ĐHSPKT, ngày 29/4/2020	
2	Soạn thảo chương trình đào tạo ngành Quản lý và Vận hành Hạ tầng	Tham gia	QĐ số 276/QĐ-ĐHSPKT, ngày 02/2/2021	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	QĐ số 794/QĐ-ĐHSPKT, ngày 19/3/2021	
3	Báo cáo tự đánh giá Chương trình Quản lý Xây dựng	Tham gia	QĐ số 2067/QĐ-ĐHSPKT, ngày 30/6/2023	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	QĐ số 170/QĐ-TTKĐ, ngày 19/07/2024	
4	Báo cáo tự đánh giá Chương trình Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Thư ký	QĐ số 2068/QĐ-ĐHSPKT, ngày 30/6/2023	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	QĐ số 171/QĐ-TTKĐ, ngày 19/07/2024 QĐ số 171/QĐ-TTKĐ, ngày 19/07/2024	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
					Giấy chứng nhận số hiệu 200/CEAHCM-CT, ngày 19/7/2024	
5	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Xây dựng	Chủ trì	QĐ số 3384/QĐ-ĐHSPKT, ngày 04/12/2024	Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	QĐ số 285/QĐ-ĐHSPKT, ngày 20/01/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **Không**

- Giờ giảng dạy

Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **Không**

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

Đã hướng dẫn chính **06 HVCH** đã có Quyết định cấp bằng ThS ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **Không**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì **03** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) và 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **Không**

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: **06 CTKH** ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **Không**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Trần Vũ Tự